

Số: 793/2022/QĐST-VHNGĐ

B, ngày 04 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH Đ**

Căn cứ khoản 2 Điều 396; khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9, 11 và 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 110 và 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 1041/2022/TLST-VHNGĐ ngày 12/4/2022, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con, tài sản chung, nợ chung khi ly hôn” giữa:

**Người yêu cầu:**

1. Ông Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1978.

2. Bà Phạm Thị Th, sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ HKTT: Nhà không số, tổ 25, khu phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Mạnh T và bà Phạm Thị Th xây dựng gia đình năm 2004, trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, TP. B, tỉnh Đ. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không còn hòa hợp, bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không còn tôn trọng, tin tưởng lẫn nhau dẫn đến thường xuyên xảy ra xung đột. Mặc dù cả hai đã nhiều lần cố gắng hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng để cùng nhau tiếp tục nuôi dạy con cái nhưng cho đến nay mâu thuẫn vợ chồng vẫn không thể hàn gắn được mà ngày càng trở nên trầm trọng. Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng cả ông T và bà Th vẫn không thể tìm được tiếng nói chung và xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Mạnh T và bà Phạm Thị Th.

[2] Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng, ông T và bà Th có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Lâm A, sinh ngày 17/10/2004 và cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 13/01/2007. Ly hôn ông T và bà Th thỏa thuận thống nhất ông T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T còn bà Th là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu A. Tạm thời ông T và bà Th không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con khi cần thiết, các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Ông T và bà Th tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông T và bà Th xác định là không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[5] Về lệ phí VHNGĐ-ST: Ông T và bà Th tự nguyện nộp mỗi người 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nên được ghi nhận.

[6] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Mạnh T và bà Phạm Thị Th thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Lâm A, sinh ngày 17/10/2004 cho bà Phạm Thị Th còn cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 13/01/2007 giao cho ông Nguyễn Mạnh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và có khả năng lao động. Tạm thời ông T và bà Th không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con khi cần thiết, các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về lệ phí VHNGĐ-ST: Ông Nguyễn Mạnh T và bà Phạm Thị Th tự nguyện nộp mỗi người 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí ông T, bà Th đã nộp theo biên lai thu số 0002144 ngày 07/4/2022 của Chi Cục thi hành án dân sự TP. B, tỉnh Đ.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đ;
- VKSND TP. B;
- Chi cục THADS TP. B;
- UBND nơi ĐKKH;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Bùi Lan Hương**